

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 – 02 – 2025
V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Giới

Ông Huỳnh Mẫn Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 581/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu Ý, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp H, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ P, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp H, thị trấn B,

huyện P, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu Ý trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Vũ P tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2009 có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 04/9/2010, giới tính: Nam.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2018 thì thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong nhiều quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi gia đình, cả hai không quan tâm chia sẻ cho nhau trong mọi việc, mỗi người có một hướng đi riêng, từ đó tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Đến nay nguyên đơn đã nhiều lần hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng tất cả điều không thành và đã ly thân từ tháng 07/2022 đến nay.

Nay xét thấy hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với bị đơn Nguyễn Vũ P; về con chung: Có 01 đứa con chung là Nguyễn Tuấn A sau khi ly hôn, nguyên đơn đồng ý để cho bị đơn được quyền nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Vũ P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã bảo đảm để thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng do không có yêu cầu. Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Huỳnh Thị Thu Ý khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết việc nuôi con với ông Nguyễn Vũ P. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn ông Nguyễn Vũ P có địa chỉ ở ấp H, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu Ý và ông Nguyễn Vũ P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hậu Ginag và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu ly hôn vì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên hôn nhân không hạnh phúc. Bị đơn đã được Tòa án thông báo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến phản đối, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Do vậy, có cơ sở để xác định mối quan

hệ hôn nhân giữa các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 04/9/2010, hiện do bị đơn nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Tuấn A có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha và nguyên đơn cũng không tranh chấp về việc nuôi con nên cần chấp nhận theo nguyện vọng của cháu Tuấn A.

[6] Về cấp dưỡng: Do bị đơn không yêu cầu nên chưa xem xét, giải quyết.

[7] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu Ý.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu Ý được ly hôn với ông Nguyễn Vũ P.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Vũ P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 04/9/2010. Bà Huỳnh Thị Thu Ý chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Bà Huỳnh Thị Thu Ý có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do chưa có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu Ý phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007150 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, bà Huỳnh Thị Thu Ý không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hà Thái Thơ